

Số: 22/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở lên.

2. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương viên chức loại A3 đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập”.

2. Sửa đổi khoản 1, khoản 3, khoản 4 và bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 6 như sau:

“1. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, biệt phái, chuyển công tác ra ngoài tỉnh; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh quản lý, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức danh quản lý; cử đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương viên chức loại A3.

3. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng I đối với viên chức xếp lương loại A3 (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

4. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác đối với viên chức cùng hạng I xếp lương viên chức loại A3.

6. Ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức; công nhận kết quả tuyển dụng viên chức theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức”.

3. Sửa đổi khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 7 như sau:

“3. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định.

4. Thẩm định hồ sơ, có ý kiến thống nhất tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

5. Có ý kiến thống nhất việc tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; quyết định chuyển công tác đối với viên chức không giữ chức danh quản lý có trình độ thạc sỹ trở lên ra ngoài tỉnh; quyết định chuyển công tác đối với viên chức có trình độ thạc sỹ trở lên ra ngoài tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương viên chức loại A3 đối với viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý”.

4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là sở), Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

“1. Đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định biệt phái; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức danh quản lý; nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung; đào tạo, bồi dưỡng; thôi việc, nghỉ hưu; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức.

3. Phê duyệt kết quả xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức khi chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng I xếp lương viên chức loại A3 gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Xây dựng đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng I xếp lương loại A2 và hạng II, gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định trước khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

6. Xây dựng đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng III và hạng IV, gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

7. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

8. Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

9. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác viên chức giữa các đơn vị trên địa bàn tỉnh và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; chuyển công tác viên chức ra ngoài tỉnh, đến các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp có trình độ thạc sĩ trở lên); chuyển công tác viên chức đến các cơ quan Đảng, đoàn thể của tỉnh.

10. Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện và thanh tra, kiểm tra việc bố trí, sắp xếp, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

11. Tổng hợp số lượng, chất lượng, tình hình biến động viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

12. Ban hành quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

5. Sửa đổi khoản 1, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 9 như sau:

“1. Đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

5. Lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng I xếp lương viên chức loại A3 gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xây dựng đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng I xếp lương loại A2 và hạng II, gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định trước khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

6. Xây dựng đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng III và hạng IV, gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

7. Quyết định biệt phái; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức danh quản lý; thăng hạng chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung; đào tạo, bồi dưỡng; thôi việc, nghỉ hưu; khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng làm việc và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức.

Việc quyết định biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ”.

6. Sửa đổi khoản 1, khoản 5 Điều 10 như sau:

“1. Đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức trình cơ quan quản lý trực tiếp gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

5. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý trực tiếp”.

7. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức (trong kế hoạch tuyển dụng cần ưu tiên các đối tượng quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ trẻ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; số người tham gia tuyển dụng phải bảo đảm có số dư so với chỉ tiêu được tuyển theo từng vị trí việc làm). Thực hiện bố trí, phân công nhiệm vụ và ký hợp đồng làm việc đối

với người trúng tuyển; cử người hướng dẫn tập sự đối với viên chức mới được tuyển dụng và thực hiện chế độ chính sách khác đối với viên chức.

2. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người hoàn thành chế độ tập sự, chấm dứt hợp đồng làm việc khi người tập sự không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Tổ chức thực hiện việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức khi chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác; quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp khi viên chức thay đổi vị trí việc làm.

4. Lập danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng I xếp lương viên chức loại A3 gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

6. Quyết định bổ nhiệm, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

7. Quyết định cho viên chức chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, các cơ quan Đảng, đoàn thể của tỉnh và ngược lại.

8. Xây dựng kế hoạch và quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

9. Quyết định biệt phái, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức danh quản lý, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng làm việc và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

10. Chấm dứt hợp đồng làm việc trong trường hợp viên chức chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị mới. Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến.

11. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm; lập và quản lý hồ sơ viên chức theo quy định hiện hành.

12. Tổng hợp số lượng, chất lượng, tình hình biến động viên chức báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.”

8. Sửa đổi khoản 4, khoản 6, bổ sung khoản 10, khoản 11 sau khoản 9 Điều 12 như sau:

“4. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên

vượt khung, kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

6. Quyết định biệt phái, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức danh quản lý, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng làm việc và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

10. Lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng I xếp lương viên chức loại A3 gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.”

9. Bãi bỏ: khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 16.

10. Sửa đổi tiêu đề Điều 18 như sau:

Điều 18. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

11. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 18 như sau:

“a) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

- Xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định”.

12. Bổ sung khoản 4 sau khoản 3 Điều 18 như sau:

“4. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Xây dựng Đề án vị trí việc làm, Kế hoạch số lượng người làm việc gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để tổng hợp, ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên.

Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Hàng năm, tổng hợp báo cáo Đề án vị trí việc làm, kế hoạch số lượng người làm việc cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo đúng nội dung yêu cầu và thời gian quy định”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; các Hội cấp tỉnh và cấp huyện được giao số lượng người làm việc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ Tổ chức pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương